

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1721/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Một số chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Thực hiện Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Một số chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 268/SKH-CN-CN ngày 11/3/2021 (sau khi có ý kiến thống nhất của các cơ quan, đơn vị có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Một số chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh Văn phòng, các PVP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, VX₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Châu

QUY ĐỊNH

Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Một số chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Phần I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng, nguyên tắc áp dụng và nguồn kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 1 và Điều 5 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Một số chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 (sau đây gọi là *Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND*).

Điều 2. Xây dựng kế hoạch thực hiện và quy trình hỗ trợ

1. Xây dựng kế hoạch

a) Định kỳ trước ngày 30/9 hàng năm, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh có hoạt động phát triển tài sản trí tuệ, phát triển thị trường khoa học công nghệ (KH-CN) và doanh nghiệp KH-CN trên địa bàn tỉnh căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế của địa phương lập dự trù kinh phí, đăng ký thực hiện các chính sách được quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, xây dựng kế hoạch cho năm sau.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xem xét, lập dự toán thực hiện các chính sách, tổng hợp gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính soát xét, thẩm định, cân đối nguồn lực, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

c) Trước ngày 15/02 hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Danh mục nhiệm vụ triển khai thực hiện của năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Quy trình hỗ trợ

a) Căn cứ Danh mục nhiệm vụ triển khai thực hiện của năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các đơn vị, cơ sở, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, đề xuất mức hỗ trợ cụ thể, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân bổ kinh phí cho các đơn vị, cơ sở theo quy định.

b) Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính cấp và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ triển khai các chính sách theo chế độ quy định, trong đó:

- Đối với nhóm chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực, kiến thức về sở hữu trí tuệ, thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND và chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND: Cấp kinh phí qua Sở Khoa học và Công nghệ để hỗ trợ cho các đơn vị, cơ sở theo quyết định phê duyệt Danh mục nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND và nhóm chính sách hỗ trợ phát triển thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND: cấp kinh phí trực tiếp cho các đơn vị, cơ sở thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phần II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Đối với chính sách nâng cao năng lực, kiến thức về sở hữu trí tuệ, thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND

1. Đối với nội dung tổ chức thực hiện đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo tuyên truyền; các hoạt động hợp tác, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về sở hữu trí tuệ, thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND, Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ nhu cầu lập dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

2. Đối với nội dung triển khai thực hiện công tác điều tra đánh giá thực trạng, trình độ công nghệ, tốc độ đổi mới công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa dữ liệu phục vụ công tác quản lý, phát triển về sở hữu trí tuệ, thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND, Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ nhu cầu thực hiện hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ và tổ chức triển khai theo hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN).

3. Đối với nội dung thực hiện duy trì vận hành, nâng cấp và triển khai các hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến tỉnh; triển khai các hoạt động trình diễn kết nối cung - cầu công nghệ, thiết bị và môi giới, tư vấn, cung cấp thông tin về hoạt động sở hữu trí tuệ, chuyển giao, đổi mới công nghệ quy định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND, Sở Khoa học và Công nghệ lập dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

1. Đối với chính sách hỗ trợ tại Khoản 1, Khoản 2 và Điểm c Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND

a) Quy trình thực hiện

- Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, cơ sở, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, rà soát, đưa vào danh mục nhiệm vụ hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Trên cơ sở danh mục nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện như sau:

+ Đối với chính sách hỗ trợ thiết kế, xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND, thực hiện thông qua hình thức hợp đồng dịch vụ sở hữu công nghiệp (*hợp đồng nhiệm vụ KH&CN*) giữa Sở Khoa học và Công nghệ với các đơn vị đại diện sở hữu công nghiệp đủ năng lực.

+ Đối với chính sách hỗ trợ thiết kế, in ấn bao bì, nhãn mác lần đầu, thực hiện thông qua quyết định hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ cho các đơn vị, cơ sở thụ hưởng.

+ Đối với chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực về quản lý, vận hành và phát triển thương hiệu cho các tổ chức quản lý, sử dụng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND, thực hiện thông qua hợp đồng giữa Sở Khoa học và Công nghệ với đơn vị thụ hưởng.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đối với chính sách hỗ trợ thiết kế, xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND, hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ (*Mẫu đơn theo Phụ lục kèm theo Quy định này*);

+ Bản sao Hồ sơ pháp lý của đơn vị, cơ sở đề nghị hỗ trợ (*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác theo quy định của pháp luật*).

- Đối với nội dung hỗ trợ thiết kế, in ấn bao bì, nhãn mác lần đầu, hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ (*Mẫu đơn theo Phụ lục kèm theo Quy định này*);

+ Bản sao Hồ sơ pháp lý của đơn vị, cơ sở đề nghị hỗ trợ (*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác theo quy định của pháp luật*);

+ Bản sao Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ hoặc bản sao Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu;

+ Bản sao hợp đồng và Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng thiết kế, in ấn;

+ Mẫu bao bì, nhãn mác (*đã được in ấn*);

+ Bản sao các hóa đơn, chứng từ có liên quan.

- Đối với nội dung hỗ trợ nâng cao năng lực về quản lý, vận hành và phát triển thương hiệu cho các tổ chức quản lý, sử dụng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu

chứng nhận, chỉ dẫn địa lý quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND, hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- + Đơn đề nghị hỗ trợ (*Mẫu đơn theo Phụ lục kèm theo Quy định này*);
- + Bản sao Giấy chứng nhận văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý do Cục Sở hữu trí tuệ cấp; Giấy chứng nhận cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý;
- + Dự toán kinh phí triển khai các hoạt động quản lý, vận hành và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý.

2. Đối với chính sách hỗ trợ xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ yếu, sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề dưới dạng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý quy định tại các Điểm a, b Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND: Theo danh mục nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện thông qua các nhiệm vụ KH&CN, mỗi đối tượng được lập thành một nhiệm vụ KH&CN riêng để tổ chức quản lý và triển khai thực hiện thông qua hợp đồng giữa Sở Khoa học và Công nghệ với đơn vị chủ trì. Hoạt động quản lý dự án, bao gồm: tuyển chọn chủ trì thực hiện, xét duyệt thuyết minh; thẩm định kinh phí; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; kiểm tra, giám sát việc thực hiện, quản lý kinh phí; nghiệm thu, báo cáo kết quả thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

3. Đối với chính sách hỗ trợ hệ thống nhận diện thương hiệu cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia thị trường KH&CN và doanh nghiệp KH&CN tại Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND:

a) Quy trình thực hiện

- Các cơ sở tham gia vào các hoạt động phát triển thị trường KH&CN có nhu cầu hỗ trợ xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu cho cơ sở theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND xây dựng hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 4 của Quy định này và gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng cụ thể; Liên ngành Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Tài chính tổng hợp kết quả thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở được hưởng hỗ trợ theo quy định.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (*Mẫu đơn theo Phụ lục kèm theo Quy định này*);
- Bản sao Hồ sơ pháp lý của cơ sở đề nghị hỗ trợ (*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác theo quy định của pháp luật*);

- Bản sao Hợp đồng và biên bản nghiệm thu thanh lý thực hiện hợp đồng xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu;

- Bộ nhận diện thương hiệu của cơ sở (gồm: Bộ nhận diện cơ bản; Bộ nhận diện văn phòng; Bộ nhận diện sản phẩm, bao bì; Bộ nhận diện biển hiệu, quảng cáo; Bộ nhận diện truyền thông – marketing, xúc tiến thương mại; Bộ nhận diện trên internet...);

- Bản sao các hóa đơn, chứng từ có liên quan.

Điều 5. Đối với chính sách hỗ trợ phát triển thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND

1. Quy trình thực hiện

- Các đơn vị, cơ sở có nhu cầu thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND xây dựng hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Quy định này và gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức thành lập đoàn liên ngành kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng cụ thể. Liên ngành Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Tài chính tổng hợp kết quả thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị, cơ sở được hưởng hỗ trợ theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu đơn theo Phụ lục kèm theo Quy định này);

b) Bản sao Hồ sơ pháp lý của đơn vị, cơ sở đề nghị hỗ trợ (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác theo quy định của pháp luật);

c) Bản sao các loại giấy tờ chứng minh việc thực hiện các nội dung hỗ trợ:

- Đối với hỗ trợ kinh phí thành lập doanh nghiệp KHCN, tổ chức trung gian của thị trường KHCN quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND: Giấy chứng nhận doanh nghiệp KHCN hoặc Giấy chứng nhận thành lập tổ chức trung gian của thị trường KHCN do cấp có thẩm quyền cấp.

- Đối với hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng chuyên giao, mua bán bản quyền, quyền sử dụng các đối tượng sở hữu công nghiệp, các kết quả nghiên cứu khoa học có giá trị quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND:

+ Bản sao hợp đồng và biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng chuyên giao, mua bán bản quyền, quyền sử dụng các đối tượng sở hữu công nghiệp, các kết quả nghiên cứu khoa học và các hồ sơ có liên quan về quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp các đối tượng sở hữu công nghiệp, các kết quả nghiên cứu khoa học;

+ Bản sao các hóa đơn, chứng từ có liên quan.

- Đối với hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ, đầu tư dây chuyền máy móc, thiết bị mới và nhân rộng mô hình ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật có hiệu quả, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực KH&CN của đơn vị, cơ sở quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND:

+ Đối với hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ, đầu tư dây chuyền máy móc, thiết bị mới: Bản sao hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng chuyển giao công nghệ, đầu tư dây chuyền máy móc, thiết bị mới; Catalogue, tài liệu liên quan thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ, đầu tư dây chuyền máy móc, thiết bị mới (nếu có) và Bản sao các hóa đơn, chứng từ có liên quan.

Công nghệ, dây chuyền máy móc, thiết bị mới được xác định như sau: chưa qua sử dụng, có kết cấu hoàn chỉnh, gồm các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận có liên kết với nhau để vận hành, chuyển động theo mục đích sử dụng được thiết kế, có đầy đủ tem nhãn, thông số kỹ thuật chính.

+ Đối với mô hình ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật có hiệu quả: Thuyết minh mô hình ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật và Bản sao các hóa đơn, chứng từ có liên quan.

Mô hình ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật có hiệu quả được xác định thông qua hình thức thành lập hội đồng KH&CN chuyên ngành, căn cứ vào Biên bản kết quả họp Hội đồng KH&CN chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xác định mức hỗ trợ và số tiền hỗ trợ cụ thể đối với từng mô hình cụ thể, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Đối với hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ công nghệ thiết bị, hoạt động kết nối cung cầu công nghệ thiết bị, hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm KH&CN quy định tại Khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND:

- + Văn bản đăng ký tham gia hội chợ của tổ chức, doanh nghiệp;
- + Bản sao Giấy chứng nhận (hoặc giấy khen,..) tham gia hội chợ (nếu có);
- + Bản sao các hóa đơn, chứng từ liên quan.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND đến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh có hoạt động phát triển tài sản trí tuệ, phát triển thị trường KH&CN và doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh.

b) Hàng năm lập kế hoạch thực hiện Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí, tham mưu

bổ trí nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh để bổ trí thực hiện các chính sách được quy định tại Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách. Định kỳ hàng năm (hoặc khi có yêu cầu đột xuất) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu bổ trí kinh phí thực hiện Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND.

b) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu phân bổ; tổng hợp cấp phát kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND đến các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ trong phạm vi quản lý có hiệu quả.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc đề xuất triển khai xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ yếu, sản phẩm làng nghề dưới dạng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý thuộc trách nhiệm, địa bàn quản lý.

c) Cung cấp thông tin và đề xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc trách nhiệm quản lý tham gia đăng ký hỗ trợ từ các chính sách của Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các chính sách hỗ trợ trong phạm vi quản lý có hiệu quả.

5. Các đơn vị, cơ sở, đối tượng thụ hưởng chính sách

a) Chủ động nghiên cứu các chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN tại Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND và xây dựng hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo đúng quy định tại Quyết định này.

b) Đối với một số thành phần hồ sơ yêu cầu là bản sao nêu tại Quy định này, các đơn vị cơ sở phải nộp bản sao có chứng thực kèm theo xuất trình bản chính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để kiểm tra, đối chiếu.

c) Các đơn vị, cơ sở được hưởng kinh phí chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước phải sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả, quản lý, hoạch toán kinh phí được hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

d) Trong trường hợp các đơn vị, cơ sở đang thụ hưởng chính sách mà có sự thay đổi về chủ sở hữu dưới mọi hình thức, phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền hoặc đơn vị chủ quản và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp tăng cường tuyên truyền và phản biện xã hội việc thực hiện Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các quy định trong các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản dẫn chiếu sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



PHỤ LỤC

(Mẫu đơn ban hành kèm theo Quy định kèm theo Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ.

I. Thông tin về đơn vị, cơ sở

- Tên đơn vị, cơ sở:.....
- Địa chỉ liên hệ:.....
- Điện thoại: Email:
- Đại diện theo pháp luật: Họ và tên:..... Chức vụ..... (nếu có)
-(1)..... số..... do..... cấp ngày.....

II. Nội dung đề nghị hỗ trợ

STT	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Căn cứ hỗ trợ (điểm, khoản, điều...)	Số tiền đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1				
2				
...				
Tổng cộng:–				

Bằng chữ.....

III. Các tài liệu, hồ sơ gửi kèm gồm có:

1.
2.
3.

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

Kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hỗ trợ./.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Đại diện đơn vị, cơ sở
(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.